

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 21/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH

****Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu

Bà Lê Thị Xuân.

****Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022 ngày 08/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1986; nơi ĐKKTT: Xóm 6, xã MC, huyện DC, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Đình Th (đã chết) và bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1957; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. *Có mặt tại phiên tòa.*

****Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Võ Đình Đ, Luật sư Công ty Luật hợp danh Đông Nam Á, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

**** Bị hại:*** Chị Lương Thị T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

HKTT: Cấp Kê , ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 08/8/2022, Lê Văn H có rủ Giang, sinh năm 1991 ở Nghệ An; Vũ Mạnh Cường, sinh năm 1994 HKTT ở huyện KX, tỉnh Thái Bình; Bùi Tuấn Phong, sinh năm 1996 cũng ở huyện KX và Trịnh Thanh Tuấn, sinh năm 1992 HKTT ở huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (là bạn cùng Công ty với Hà) đi uống rượu. Đến khoảng 21h cùng ngày thì Giang đi về còn Hà, Cường, Phong, Tuấn đi hát Karaoke tại phòng Vip 1 quán 68 ở thôn ĐT do anh Nguyễn Văn Biên, sinh năm 1979 làm chủ. Trong khi hát thì có gọi 04 nhân viên nữ lên để bảm bài và rót bia gồm chị Lương Thị Tây, sinh năm 1998 HKTT ở Cấp Kẽ, ĐĐ,Trạng Đình, tỉnh Lạng Sơn; chị Vui May Hà, sinh năm 1998 ở Nghĩa Thuận, Quán Bạ, Hà Giang; chị Nông Hải Ánh, sinh năm 2003 ở Vị Xuyên, Vị Xuyên, Hà Giang hiện trọ tại Thôn ĐĐ và chị Vi Thị Hận, sinh năm 1998 ở Quảng Ba, Hà Giang đều trọ tại thôn ĐT. Trong quá trình hát, Hà nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 13 promax của chị Tây để trên ghế sofa đối diện cửa ra vào phòng hát. Do không có tiền ăn tiêu, Hà đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này.

Lợi dụng sơ hở, quan sát không có ai để ý, H đã tiến lại gần chiếc điện thoại, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Sau khi lấy được điện thoại, H nhanh chóng ra khỏi quán hát cất chiếc điện thoại ở hồ ga cách quán hát 100 m mục đích tránh bị phát hiện rồi quay lại quán hát như bình thường. H đi khoảng 10 phút quay lại phòng hát, khi đang hát thì chị Tây phát hiện mất điện thoại và hỏi H “Anh có lấy điện thoại của em không?” H khẳng định là không lấy và mọi người dừng hát. Chị Tây đưa H đến gặp anh Biên chủ quán và bảo nếu Hà không nhận sẽ trình báo Công an nhưng Hà vẫn khẳng định H không lấy điện thoại của chị T và thanh toán tiền hát rồi đi về. Trên đường về Hà lấy chiếc điện thoại trên rồi tắt nguồn mang về phòng trọ cất trên nóc điều hòa rồi đi ngủ. Đến khoảng 14h ngày 09/8/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nghĩ đến việc chị Tây sẽ báo công an nên Lê Văn H đã đến Cơ quan Công an huyện Tiên Du đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh đã trộm cắp.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 80 ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, loại 128 GB Siera Blue FBT. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 27.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKS-TD ngày 24/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn Hà về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và khai nhận: Ngày 08/8/2022, bị cáo rủ Giang, Cường, Phong, Tuấn đi uống rượu, sau đó đi hát tại phòng Vip 1 quán Karaoke 68 của anh Biên. Tại đây, bị cáo nhìn thấy chiếc điện thoại của chị Tây để trên ghế nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc không có ai để ý, bị cáo đã lấy chiếc điện thoại này, mang ra hồ ga cách quán hát 100m cất giấu, sau đó quay lại hát. Khi chị Tây phát hiện mất điện thoại có hỏi và đưa bị cáo xuống gặp chủ quán để giải quyết thì bị cáo trả lời là không lấy. Do lo sợ chị Tây báo Công an nên chiều ngày 09/8/2022 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú và nộp lại chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị Tây. Bị cáo đã được thông báo kết luận định giá chiếc điện thoại là 27 triệu đồng.

Chị Lương Thị Tcó đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2022, chị có đến làm việc tại phòng Vip 101 quán hát Karaoke 68 tại thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện Tiên Du. Trong quá trình hát cùng khách, chị có để điện thoại Iphone 13 Pro max trên ghế sofa tại vị trí sau lưng của chị. Sau khi hát được 30 phút thì chị phát hiện chiếc điện thoại của chị bị mất. Nghi ngờ bị cáo Lê Văn Hà là người đã trộm cắp điện thoại của chị nên chị có hỏi nhưng bị cáo Hà không nhận. Sau đó, chị đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Đến nay chị đã nhận lại chiếc điện thoại trên. Về trách nhiệm dân sự, chị không có yêu cầu gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa trong phần phát biểu luận tội sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Lê Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã MC, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 328 BLTTHS: Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tự bào chữa và tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo, Luật sư phát biểu: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh. Tuy nhiên trong vụ án này Luật sư thấy cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, r, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi mẹ già và con nhỏ, nên Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời gian đã tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Đôi đáp với ý kiến của Luật sư, Kiểm sát viên phát biểu: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp lại điện thoại đã trộm cắp, bản thân bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS vì chỉ có ông, bà nội và bố bị cáo là người có công với cách mạng; vì vậy không đồng ý với quan điểm của Luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, r và x khoản 1 Điều 51 BLHS, mà chỉ được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 27.000.000đ nên mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, tại phòng Víp 1 quán Karaoke 68 ở thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do anh Nguyễn Văn Biên làm chủ, do không có tiền chi tiêu, lợi dụng sơ hở Lê Văn Hà đã trộm cắp của chị Lương Thị Tây 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh bên trong có gắn sim Viettel trị giá 27.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, giao nộp lại chiếc điện thoại đã trộm cắp để trả lại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông, bà nội và bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đang phải nuôi con nhỏ và mẹ già, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Đối với phát biểu bào chữa của Luật sư, HĐXX thấy rằng: Sau khi phạm tội, bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp lại chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải là người có công với cách mạng, chỉ có ông, bà nội và bố đẻ được tặng thưởng Huân, Huy chương và không có ai là Liệt sỹ nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng xét thấy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27 triệu đồng, nên HĐXX không áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo mức án tù bằng với thời hạn tạm giam như đề nghị của Luật sư, mà sẽ xem xét, đánh giá trong giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng:

Ngày 06/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Lương Thị Tây chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh bên trong có lắp sim Viettel đã bị trộm cắp nêu trên. Sau khi nhận lại tài sản, chị Tây không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: *Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:*

Xử phạt bị cáo Lê Văn H **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã MC, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**Áp dụng Điều 328 BLTTHS:* Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS:*

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở TP tỉnh BN;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn

